UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6238/QĐ-UBND	*Phú Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính quy định về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5787/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 566/TTr-TCKH ngày 31/12/2024 về việc công khai phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (chi tiết phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc BQL dự án đầu tư xây dựng huyện, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự huyện Phú Hòa, Giám đốc CN Ngân hành chính sách xã hội huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Khải

Biểu mẫu : 01/CKTC-ĐTXD

CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 6238/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Phú Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Dự án	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	**229.569**	**229.569**		
A	**Vốn cân đối ngân sách huyện**	**211.622**	**211.622**		
A.1	**Vốn cân đối ngân sách huyện được cấp trên giao**	**11.622**	**11.622**		
	Vốn thực hiện đầu tư	**11.622**	**11.622**		
I	**Các dự án chuyển tiếp**	**5.622**	**5.622**		
I.1	**Giao thông**	**2.622**	**2.622**		
1	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; tuyến đường D3	2.000	2.000	BQL dự án ĐTXD	
2	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; tuyến đường N4 (đoạn từ đường 21,25m đến giáp đường Đông- Tây)	422	422	BQL dự án ĐTXD	
3	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; tuyến từ G49-G64	200	200	BQL dự án ĐTXD	
I.2	**Đầu tư phát triển khác**	**3.000**	**3.000**		
1	Vốn uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	3.000	3.000	CN Ngân hàng CSXH huyện	
II	**Các dự án khởi công mới**	**6.000**	**6.000**		
II.2	**Hành chính**	**6.000**	**6.000**		
1	Xây dựng nhà làm việc các Ban đảng Huyện ủy	6.000	6.000	BQL dự án ĐTXD	
A.2	**Thu tiền sử dụng đất**	**200.000**	**200.000**		
I	**Các dự án chuyển tiếp**	**158.100**	**158.100**		
I.1	**Giao thông**	**5.300**	**5.300**		
1	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; trục Đông - Tây nối dài	1.000	1.000	BQL dự án ĐTXD	
2	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; tuyến đường D5	2.000	2.000	BQL dự án ĐTXD	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH24 (đoạn từ ĐH22 - Quốc lộ 25)	2.300	2.300	BQL dự án ĐTXD	
I.2	**Giáo dục**	**15.845**	**15.845**		
1	Xây dựng trường THCS Hòa Định Đông	2.400	2.400	BQL dự án ĐTXD	

Stt	Dự án	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Nâng cấp trường THCS Hòa An	5.000	5.000	BQL dự án ĐTXD	
3	Nâng cấp trường THCS Lương Văn Chánh	4.445	4.445	BQL dự án ĐTXD	
4	Nâng cấp trường Tiểu học Hòa Trị 2	4.000	4.000	BQL dự án ĐTXD	
I.3	**Các lĩnh vực khác**	**81.305**	**81.305**		
	Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư mới	**81.305**	**81.305**		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4 thị trấn Phú Hòa	31.000	31.000	BQL dự án ĐTXD	
2	Khép kín thu dân cư thôn Cẩm Thạch (giai đoạn 2)	5	5	BQL dự án ĐTXD	
4	Khép kín khu dân cư phía Nam An Thịnh thuộc khu đất O27 (đồ án quy hoạch Bắc Sông Ba)	27.300	27.300	BQL dự án ĐTXD	
5	Khép kín khu dân cư phía Nam THACO Trường Hải thuộc khu đất O28 (đồ án quy hoạch Bắc Sông Ba)	22.000	22.000	BQL dự án ĐTXD	
6	Mở rộng khép kín khu dân cư phía Tây chợ Phong Niên	1.000	1.000	BQL dự án ĐTXD	
I.4	**Môi trường**	**42.000**	**42.000**		
1	Xây dựng Hồ sinh thái thị trấn	42.000	42.000	BQL dự án ĐTXD	
I.5	**Nông nghiệp**	**3.700**	**3.700**		
1	Khu giết mổ gia súc tập trung	3.700	3.700	BQL dự án ĐTXD	
I.6	**Hành chính**	**8.000**	**8.000**		
1	Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan huyện	8.000	8.000	BQL dự án ĐTXD	
I.7	**Quy hoạch**	**1.950**	**1.950**		
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đến năm 2035	500	500	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Quang Bắc	150	150	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Hội	60	60	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Định Tây	390	390	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Trị	450	450	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa An	400	400	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
II	**Các dự án khởi công mới**	**26.300**	**26.300**		
II.1	**Giáo dục**	**8.000**	**8.000**		
1	Mở rộng Trường THCS Lương Văn Chánh	7.000	7.000	BQL dự án ĐTXD	
2	Nâng cấp trường mầm non Hòa Định Tây	1.000	1.000	BQL dự án ĐTXD	

Stt	Dự án	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Ghi chú
II.2	**Văn hóa, xã hội**	**5.200**	**5.200**		
1	Tôn tạo di tích Mộ liệt sĩ tập thể Mỹ Thành, thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng	5.200	5.200	BQL dự án ĐTXD	
II.3	**Quy hoạch**	**3.100**	**3.100**		
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Thắng	700	700	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Quang Nam	700	700	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Hòa Định Đông	700	700	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đất phía đông đường ĐH28 đến Phong Niên	500	500	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
5	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đất hỗn hợp dọc Sông Ba	500	500	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
II.4	**Các lĩnh vực khác**	**10.000**	**10.000**		
	Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư mới	**10.000**	**10.000**		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NLK7, NCT 23 thị trấn Phú Hoà	10.000	10.000	BQL dự án ĐTXD	
III	**Trích hỗ trợ xã từ quỹ đất**	**15.600**	**15.600**		
B	**Vốn NS Tỉnh hỗ trợ**	**10.000**	**10.000**		
I	**Các dự án chuyển tiếp**	**10.000**	**10.000**		
I.1	**Giao thông**	**10.000**	**10.000**		
1	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH24 (đoạn từ ĐH22 - Quốc lộ 25)	10.000	10.000	BQL dự án ĐTXD	
C	**Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ**	**5.947**	**5.947**		
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	5.947	5.947		
-	Xã Hòa Trị	743	743	UBND xã Hòa Trị	
-	Xã Hòa Quang Bắc	743	743	UBND xã Hòa Quang Bắc	
-	Xã Hòa Quang Nam	743	743	UBND xã Hòa Quang Nam	
-	Xã Hòa Thắng	743	743	UBND xã Hòa Thắng	
-	Xã Hòa An	743	743	UBND xã Hòa An	
-	Xã Hòa Định Đông	743	743	UBND xã Hòa Định Đông	
-	Xã Hòa Định Tây	743	743	UBND xã Hòa Định Tây	
-	Xã Hòa Hội	743	743	UBND xã Hòa Hội	
D	**Vốn huy động các nhà tài trợ, ủng hộ (phân bổ cho công trình theo mục đích tài trợ, ủng hộ)**	**2.000**	**2.000**		

Biểu mẫu : 04/CKTC-ĐTXD

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN
DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 6238 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Phú Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	TMĐT được duyệt	Giá trị đề nghị QT của chủ đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	TỔNG CỘNG	**64.362,743**	**54.625,125**	**54.615,902**	**9,223**	
I	**Vốn đầu tư công**	**43.756,289**	**36.597,775**	**36.591,239**	**6,536**	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước nội thị thị trấn Phú Hòa	4.934,936	4.725,840	4.724,640	1,200	
2	Khép kín khu dân cư Chùa Tuyết Lãnh Sơn	809,310	760,123	759,023	1,100	
3	Khép kín khu dân cư phía Tây nhà ông Tô Thắng - Phụng Tường 1	11.498,309	8.238,436	8.238,389	0,047	
4	Khép kín khu dân cư thôn Cẩm Thạch (cửa hàng HTX đến nhà ông Gộc)	1.020,227	926,846	925,046	1,800	
5	Khu Trung tâm thương mại TM1 (chợ Bầu Đục mới)	14.497,312	12.448,179	12.448,004	0,175	
6	Lưới điện chiếu sáng công cộng dọc Quốc lộ 25 và cây xanh dải phân cách Quốc lộ 25 đoạn qua xã Hòa An	10.996,195	9.498,351	9.496,137	2,214	
II	**Vốn sự nghiệp**	**9.879,788**	**8.195,568**	**8.195,568**	-	
1	Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng công cộng khu dân cư phía Đông - Nam trường THPT Trần Quốc Tuấn	690,665	648,986	648,986	-	
2	Sửa chữa cầu gành đá Mỹ Hòa	1.379,994	1.280,471	1.280,471	-	
3	Sửa chữa đường ĐH28	999,825	926,533	926,533	-	
4	Sửa chữa đường giao thông, điện chiếu sáng đường liên xã Hoà Trị - Hoà Quang Nam - Hoà Thắng (từ chợ Mỹ Hoà, xã Hoà Thắng đến xóm Trương thôn Đại Phú, xã Hoà Quang Nam)	1.899,664	1.852,026	1.852,026	-	
5	Sửa chữa mái taluy đường ĐH22	749,788	624,481	624,481	-	
6	Sửa chữa nút giao QL25 - đường vào Cụm Công nghiệp Hoà An	845,509	703,400	703,400	-	

7	Sửa chữa, nâng cấp, thay thế hệ thống đèn chiếu sáng sodium bằng đèn Led dọc tuyến Quốc lộ 25 (từ Quốc lộ 1A - cầu Phong Niên)	2.474,343	1.397,161	1.397,161	-	
8	Trồng hoa dọc tuyến Quốc lộ 25 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 25-ĐH27 đến cầu bà Lê)	840,000	762,510	762,510	-	
III	**Vốn Trung ương**	**10.726,666**	**9.831,782**	**9.829,095**	**2,687**	
1	Di dời lưới điện 110kV thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đoạn thuộc địa phận huyện Phú Hoà, thuộc dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	2.684,295	2.430,996	2.429,603	1,393	
2	Di dời lưới điện thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đoạn thuộc địa phận huyện Phú Hoà, thuộc dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	8.042,371	7.400,786	7.399,492	1,294	